

Biểu mẫu 05

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4
TRƯỜNG TIỂU HỌC BẠCH ĐẰNG

THÔNG BÁO
CAM KẾT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC
NĂM HỌC 2022 -2023

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	- Trẻ sinh năm 2017; - Đang cư ngụ tại P13, Q4; - Có giấy gọi vào học lớp tại trường.	- Trẻ sinh năm 2016, - Đang cư ngụ tại P13, Q4 và một phường khác trong quận 4, ngoài Q4; - Đã HTCT lớp 1.	- Trẻ sinh năm 2015; - Đang cư ngụ tại P13, Q4 và một phường khác trong quận 4, ngoài Q4; - Đã HTCT lớp 2.	- Trẻ sinh năm 2014; - Đang cư ngụ tại P13, Q4 và một phường khác trong quận 4, ngoài Q4; - Đã HTCT lớp 3.	- Trẻ sinh năm 2013; - Đang cư ngụ tại P13, Q4 và một phường khác trong quận 4, ngoài Q4; - Đã HTCT lớp 4.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Tổ chức giảng dạy theo chương trình và phân chia thời khóa biểu phù hợp với điều kiện đặc trưng của nhà trường. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 Thực hiện thay sách lớp Bốn năm học 2023-2024				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Giáo viên chủ nhiệm liên hệ chặt chẽ với CMHS để thông báo kết quả học tập và có kế hoạch phối hợp để giáo dục học sinh. -Yêu cầu học sinh chấp hành tốt nội qui nhà trường. - Yêu cầu phụ huynh hs thực hiện công tác phòng chống dịch theo quy định tại trường, đảm bảo thực hiện nghiêm túc với thông điệp “khẩu trang -khử khuẩn”				
IV	Các hoạt động hỗ trợ	Tăng cường các hoạt động ngoại khoá, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm nhằm góp phần giáo dục				

	học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	toàn diện, tăng cường vốn hiểu biết và kỹ năng sống cho các em.				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	100%	100%	100%	100%	100%
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	100%	100%	100%	100%	100%

Kính gửi:

- CB,GV,NV;
- Phụ huynh học sinh;
- Lưu: VT.

Quận 4, ngày 05 tháng 9 năm 2023
HIỆU TRƯỞNG
 (Đã ký)

Nguyễn Quách Cẩm Vân

Biểu mẫu 06

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4
TRƯỜNG TIỂU HỌC BẠCH ĐẰNG

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI THÔNG TIN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC
THỰC TẾ NĂM HỌC 202 - 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	735	114	108	141	176	196
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	735	114	108	141	176	196
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	667	107 93,9%	104 96,3%	126 89,4%	167 92%	163 83,2%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	68	7 6,1%	4 3,7%	15 10,6%	14 8%	33 16,8%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	396	88 77,2%	85 78,7%	70 49,6%	84 47,7%	63 32,1%

2	<i>Hoàn thành Tốt</i> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	256	0 0%	0 0%	1 0,7%	72 40,9%	62 31,6%
3	<i>Hoàn thành</i> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	80	26 22,8%	23 21,3%	70 49,7%	30 11,4%	65 36,3%
4	<i>Chưa hoàn thành</i> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	0	0	0	0	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	<i>Lên lớp</i> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	735 100%	114/114 100%	108/108 100%	141/141 100%	176/176 100%	196/196 100%
a	<i>Trong đó:</i> <i>HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)</i>	588/735	91/114	94/108	80/141	137/176	186/196
b	<i>HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)</i>						
2	<i>Ở lại lớp</i> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	0/735 0%	0/114 0%	0/108 0%	0/141 0%	0/176 0%	0/196 0%

- Trường có 12 em học sinh khuyết tật (đánh giá theo chuẩn riêng)

Nơi nhận:

- CB, GV, NV;
- Phụ huynh học sinh;
- Lưu: VT.

Quận 4, ngày 05 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Quách Cẩm Vân

Biểu mẫu 07

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4
TRƯỜNG TIỂU HỌC BẠCH ĐẰNG

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI THÔNG TIN CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA TRƯỜNG TIỂU
HỌC NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	22/20	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	20	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ, mượn		
III	Số điểm trường lẻ	01	
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	1917,1 m ²	2,6 m ² /học sinh
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	1138,7 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1040m ²	
2	Diện tích thư viện (m ²)	52m ²	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)		
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)		
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	52m ²	

7	<i>Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m²)</i>	26,5 m ²	
8	<i>Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m²)</i>		
9	<i>Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m²)</i>		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	4	1/1
1.2	Khối lớp 2	4	1/1
1.3	Khối lớp 3	3	1/1
1.4	Khối lớp 4	4	1/1
1.5	Khối lớp 5	5	1/1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	35	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi tương tác	13	
2	Cát xét	4	

3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
5	Bảng tương tác	3	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	14 phòng 728 m ²	35	1,4 m ² /hs
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	5		20		2,5m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	

XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Nơi nhận:

- CB,GV,NV;
- Phụ huynh học sinh;
- Lưu:VT.

Quận 4, ngày 05 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Quách Cẩm Vân

Biểu mẫu 08

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4
TRƯỜNG TIỂU HỌC BẠCH ĐẰNG

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của trường tiểu học, năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			T	S	Đ	C	T	D	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	34		2	29	2	1		1	15	15	30	1		
	Giáo viên	29		2	26	1			1	15	13	28	1		
I	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	4			3	1			1	3		1	1		
3	Tin học	1			1					1		1			
4	Âm nhạc	1			1					1		1			
5	Mỹ thuật	1		1							1		1		
6	Thể dục	2		1	1					1	1	2			
II	Cán bộ quản lý														
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			

2	Phó hiệu trưởng	1			1							1			
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư	1				1									
2	Nhân viên kế toán	1					1								
3	Nhân viên y tế	1			1										
4	Nhân viên thư viện														
5	Nhân viên chuyên trách khuyến học														
6	Nhân viên công nghệ thông tin														
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														

Kính gửi :

- CB,GV,NV
- Phụ huynh học sinh
- Lưu:VT

Quận 4, ngày 05 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Quách Cẩm Vân